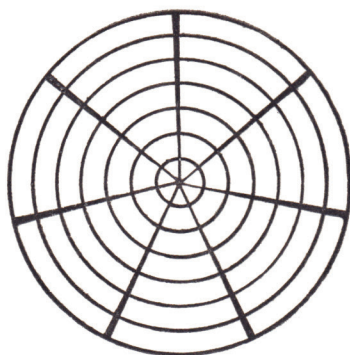


SUBUD

TRONG TẬP NÀY:

Các bài do Bà NGUYỄN-VĂN-CỬ — Bà SRIGATI và ĐẶNG-PHÁC dịch.

- LỜI KHUYÊN CỦA BAPAK CHO TẤT CẢ CÁC HỘI-VIÊN SUBUD.
- HỒI TƯỞNG LẠI NHÓM SUBUD ĐẦU TIÊN.
- LATIHAN VÀ SỰ CHỮA BỆNH.
- THÔNG-ĐIỆP CỦA BAPAK CHO ĐẠI-HỘI SUBUD INDONESIA.
- VÀI CÂU HỎI CỦA HỘI-VIÊN SUBUD.
- NHỚ LẠI VÀI LỜI KHUYÊN CỦA BAPAK.



DÀNH RIÊNG CHO HỘI-VIÊN
VÀ DỰ-BỊ HỘI-VIÊN HỘI
SUBUD VIỆT - NAM

THÁNG 7, 8, 9 NĂM 1965 (IV)

Hàng Nam & Munzani tãng

gn 4.2011

SUBUD

THÁNG 7, 8, 9.



NĂM 1965 (IV)

LỜI KHUYÊN CỦA BAPAK cho tất cả các hội-viên SUBUD

* ĐẶNG-PHÁC dịch

BAPAK thường nghe nói ở nơi này hoặc nơi khác xảy ra những bất đồng ý-kiến giữa các phụ-tá với nhau. giữa phụ-tá với những nhân-viên trong ban quản-trị hoặc giữa phụ-tá với các hội-viên thường.

Thật ra thì sự-kiện ấy không được xảy ra trong địa-hạt huynh-dệ SUBUD của chúng ta mà bản chất là cùng nhau sùng-bái Thiêng-Liêng Cao-Cả duy-nhất, để tìm được con đường chân-lý theo sự dắt dẫn của Ngài.

Như tất cả các vị đều biết, sự tập luyện SUBUD mà chúng ta đã nhận được và thực-hành quả thật là một ân-huệ của Thiêng-Liêng Cao-Cả mà chúng ta tiếp-nhận được mỗi khi nội-tâm chúng ta không bị những dục-vọng chi-phối.

Điều này có nghĩa là mỗi khi chúng ta nhận được và thực-hành Latihan thì nội-tâm chúng ta đã xa lìa ảnh-hưởng của những dục-vọng là những dụng-cụ mà các sức mạnh hạ-đẳng thường dùng. Các sức mạnh này không muốn cho chúng ta có khả-năng sùng-bái Thiêng-Liêng Cao-Cả và nó mong chúng ta không tìm được đường đi chân-chánh, thích-hợp với nội-ngã thật của chúng ta, là những con người được gọi là những tạo-vật cao quý nhất của Thiêng-Liêng.

Bởi vậy thật rõ ràng là trong suốt thời-gian mà chúng ta nhận được và thực-hành Latihan, chúng ta được quyền-lực của Thiêng-Liêng Cao-Cả dắt-dẫn và luyện-tập, cho nên chúng ta không cần phải khó nhọc gì và chỉ cần theo những gì diễn-tiến ở trong nội-tâm chúng ta mà thôi.

Tất nhiên sự dắt-dẫn và luyện-tập ở trong nội-tâm chúng ta không nhanh-chóng như chúng ta muốn, bởi vì đi đôi với sự dắt-dẫn và luyện-tập này tất cả những ô-trước và lỗi lầm ở trong nội-tâm chúng ta phải được gột rửa và cải-thiện, và chúng ta cảm nhận thấy việc làm ấy hình như được thực - hành một cách tuần tự và ngăn nắp để cho sự gột rửa và cải-thiện trong nội-tâm chúng ta không gây nên một sự hủy-hoại nào. Chắc các vị cũng đã đoán rằng nội - tâm chúng ta đã chứa đựng nhiều ô-trước và lỗi-lầm do những hành-động của ông bà, cha mẹ chúng ta tạo ra và, thêm vào đấy, do những hành-động của chính chúng ta. Vì thế cho nên khi chúng ta có thể quan sát được thì thấy rằng những ô-trước và lỗi-lầm ở trong nội-tâm chúng ta đã chằng-chịt kết lại với nhau thành một khối, đến nỗi chúng ta không thể nào biết được cái gì là sạch và tốt và cái gì là bẩn và xấu nữa.

May cho chúng ta là những ô-trước và lỗi lầm, nó đã kết-tập thành hình như thế, hãy còn có thể gột rửa và cải-thiện được, tuy rằng chậm chạp. Tinh chất của sự gột rửa nội tâm chúng ta giống hệt như một sự thay đổi nội-dung con người, và sự thay đổi nội-dung này có nghĩa là cái cũ chết đi và làm cho sống một cái gì mới. Vì thế cho nên mỗi lần chúng

ta đã trải qua một thời kỳ thanh-lọc thì trong thật-tế sự kiện ấy cũng giống như chúng ta đã trải qua một cái chết để rồi chứng-nghiệm một sự sống mới.

Nhớ lại tất cả những gì xảy ra trong Latihan SUBUD như vừa nói trên đây, chúng ta thấy rằng điều thích-ứng cho chúng ta là phục-tòng huấn-lệnh và đặt hết lòng tin cậy vào sự hướng dẫn và dlu-dắt của Thiêng-Liêng Cao-Cả đã phát hiện trong Latihan mà chúng ta tiếp nhận được. Chúng ta tin chắc rằng ở trong ấy có cái chân-thật mà chúng ta phải theo. Chúng ta đừng chỉ theo những ý muốn của tâm chúng ta, mà chúng ta coi là quan-trọng và đúng. Điều này chúng ta càng làm được nhiều càng hay—và tốt hơn hết là chúng ta quy-thuận quyền-lực Thiêng-Liêng Cao-Cả, bởi vì sự cải-thiện nội cảm và tâm trí chúng ta đều do từ nơi Ngài mà phát-xuất ra.

Đề có thể tin vững chắc vào cái chân-thật mà các vị cảm nhận được thì cách tốt nhất mà các vị nên làm là tập Latihan, và đừng đem cái gì đã cảm nhận được ra phân tích theo sự hiểu biết của tâm và trí bởi vì tâm và trí dễ gây nên những sai-biệt ý-kiến giữa người này người khác.

Như Bapak đã nghe nói, có một nhóm phụ-tá đã tách ra làm hai chỉ vì bất đồng ý-kiến về cách làm Latihan thế nào cho tốt. Một bên thì cho rằng muốn được Latihan tốt, người tập phải tự-do, nghĩa là họ không cần đề ý đến những sự xếp-đặt mà người khác (phụ-tá) đã đặt ra, họ chỉ cần làm theo một cách tự-do tất cả những gì mà họ đã tiếp nhận được.

Bên kia thì cho rằng Latihan chỉ có thể tốt nếu người ta tập một cách yên-lĩnh, để đừng quấy rối những người ở bên cạnh; và người tập cũng cần phải hiểu những cái gì họ tiếp nhận được.

Cả hai bên đều đúng và cả hai bên đều sai lầm. Sự đúng thật về cách làm Latihan là thế này: trước khi các vị bắt đầu làm Latihan thì các vị đừng đứng sát liền nhau quá; và nếu có những người tập quá mạnh thì những người này nên tập trong một buồng riêng, cách với buồng của các người làm Latihan

không mạnh. Điều này chỉ là một vấn-đề xếp-đặt trước khi làm Latihan.

Khi những xếp-đặt ấy đã được quyết-định và thi-hành rồi và các vị sắp bắt đầu làm Latihan thì các vị phải đứng thẳng và đề trí trống rỗng, trong tâm - cảm quy thuận quyền - lực của Thiêng-Liêng-Cao-Cả; rồi khi nào các vị nhận thấy nội - cảm rung-động và trôi dạt thì từ lúc ấy các vị chỉ theo cái gì nó thúc-dẩy từ bên trong mà thôi, vì chính vào lúc bấy giờ sự hướng-dẫn và diu-dắt của quyền-lực Thiêng-Liêng-Cao-Cả phát hiện.

Ngoài ra, còn có một nhóm SUBUD khác cũng tách ra làm đôi vì bất đồng ý-kiến: một số người muốn rằng nhóm họ được diu-dắt bởi một người mà họ cho là có khả-năng giải-thích về tiến-trình Latihan của họ; một số người khác thì lại giữ lập-trường là họ chỉ nên làm Latihan như thường mà thôi.

Bapak không muốn trách những người trong nhóm mong có một người lãnh-đạo, bởi vì có lẽ họ tin rằng sự hiện - diện của một người lãnh-đạo ở trong Latihan sẽ giúp cho sự tập-luyện của họ được dễ-dàng và yên-đơn hơn.

Nhưng sự thật là trong việc tiếp-nhận và làm Latihan, các vị không cần theo những lý-thuyết và bàn-luận của một người nào, bởi vì sự tiến-triển và cải-thiện ở trong Latihan mà các vị đã tiếp-nhận được đều tùy thuộc tình-trạng nội-ngã của các vị, khi ấy được quyền-lực của Thiêng-Liêng-Cao-Cả hướng dẫn và diu-dắt.

Thiêng-Liêng biết rõ tình trạng nội-ngã của các vị; các vị không thể nào tiếp-nhận được nhiều hơn sức chứa đựng của nội-ngã các vị. Bởi thế cho nên—nếu các vị đã có thể nhận thấy được—trong lúc các vị tiếp-nhận sự hướng-dẫn và diu-dắt của Thiêng-Liêng-Toàn-Năng thì nội tâm các vị, ngoài việc chứng nghiệm sự thanh-lọc nó đang tiến-hành, còn cảm thấy các vị có một cái gì nó đang lớn lên Cái đang lớn lên này, Bapak thường gọi là cái lớn lên của nội-ngã, tức là: một cái gì nó lớn lên từ nội-ngã các vị và nó sẽ trở thành một khi-cụ để tiếp

nhận ân-huệ của Thiêng-Liêng-Cao-Cả, và cái ấy Bapak cũng thường gọi là: sự phát-triển của linh-hồn.

Cũng có những trường-hợp chia rẽ khác trong các nhóm SUBUD phát-xuất một cách đột-ngột hoặc từ-từ, do lỗi của một hội-viên hoặc một phụ-tá tự cho rằng mình đã nhận được huấn-thị của Thiêng-Liêng-Cao-Cả để cải-cách hoặc thay đổi cách thức sùng-bái Thiêng-Liêng (*cách làm Latihan*).

Sự-kiện này thường được những hội-viên chưa chứng-nghiệm được sự phát-triển của linh-hồn coi là một sự-kiện hay ho, rồi không suy-nghĩ kỹ càng họ theo sự dắt - dẫn của người ấy. Nhưng thật ra thì cái gì mà người này đã nhận được chỉ là một ảo-tưởng ở chính bên trong người họ; ảo-tưởng ấy đã bị xua quét ra ngoài khi nội-tâm của họ thức tỉnh dậy vì đã được quyền-lực Thiêng-Liêng đụng chạm tới. Sự-kiện này cũng giống y như tình-trạng của một người đang kinh nghiệm một thời-kỳ thanh lọc; khi nào thời-kỳ thanh-lọc chấm dứt thì chính người ấy sẽ tự mình nhận thức ra rằng những hành-động trước đây của họ đã quá hấp tấp và do dự-vọng phát sinh.

Các vị nên biết rằng Latihan bắt đầu phát-hiện khi nhờ ân-huệ của Thiêng-Liêng Cao-Cả chúng ta có khả-năng nhận được sự tiếp-xúc với sức-mạnh Thiêng-Liêng nó bao trùm cả bên trong lẫn bên ngoài chúng ta. Rồi sự tiếp-xúc đã nhận được làm cho nội tâm chúng ta rung động, và sự rung động này sau biến thành cử-động và hoạt-động.

Bởi thế cho nên chúng ta thấy rõ là cái gì nó phát-hiện và trở dậy để chúng ta có thể làm Latihan một cách tự-do, không bị những dực-vọng nó ẩn nấp trong tâm trí chúng ta chi phối, chúng ta thấy rõ cái ấy đã phát-hiện chẳng phải vì là chúng ta mang cái tên SUBUD (Susila Budhi Dharma) mà là vì chúng ta đã nhận được Ân-huệ của Thiêng-Liêng Cao-Cả. Còn như chữ SUBUD thì cái tên này chỉ là một biểu-trưng, mô-tả chúng ta như một con người đã được Thiêng-Liêng Cao-Cả ban cho ân-huệ để có khả-năng sùng-bái theo đúng như ý muốn của Ngài.

Vì bây giờ chúng ta đã trở nên đông đảo cho nên đã đến lúc chúng ta cần hội-hợp và hòa-hợp với nhau, để cho những hội-viên rải rác trên gần khắp hoàn-cầu có thể cùng nhau liên-lạc mật thiết; sự hội-hợp và hòa-hợp này giữa tất cả các vị, chúng ta gọi nó là: Tồ-chức Huynh-Đệ tâm-linh SUBUD (Susila Budhi Dharma).

Cho nên thí-dụ có một người nào nói là họ có khả-năng làm Latihan mà không ở trong SUBUD thì chúng ta biết rằng người ấy chỉ có thể làm được như thế là vì khi sơ-khởi họ đã được khai-mở hoặc, dầu sao đi nữa, thì họ cũng đã ở gần hoặc giao-thiếp luôn luôn gần gũi với một phụ-tá khai-mở. Điều mà người ấy muốn nói là họ không cần là một hội-viên của tồ-chức huynh-đệ tâm linh SUBUD, tuy nhiên họ vẫn có thể làm được Latihan. Sự-kiện này chỉ chứng tỏ là họ không thích, hoặc không còn thích nữa, làm một hội-viên của tồ-chức huynh-đệ tâm linh SUBUD mà thôi. Nếu sự kiện xảy ra không đúng như thế, nghĩa là: nếu người ấy không cần có SUBUD mà lại làm được Latihan, thì chắc chắn là người ấy đã lìa bỏ SUBUD cả ở bên ngoài lẫn bên trong họ từ lâu rồi, và họ tập theo một phương-pháp riêng của họ.

Cũng có những trường-hợp chia rẽ trong nhóm SUBUD đã phát sinh vì có một phụ-tá cảm thấy họ không đồng-ý với các bạn phụ-tá khác trong những vấn-đề hội-hợp cũng như trong những vấn-đề giúp-dỡ và nói chuyện với các hội-viên. Sự thật là tình trạng này bắt nguồn từ dục-vọng, cho nên họ không ngần ngại gì mà cứ cố chấp giữ vững lập trường của họ.

Thật thế những dục-vọng vẫn nằm ở trong con người vẫn còn thường dễ dàng làm nổi dậy nội-tâm của người nào tự cảm thấy mình khôn khéo hơn những người khác. Bởi thế cho nên các phụ-tá rất cần phải có cảm xúc kiên-nhẫn và thương yêu những bạn phụ-tá khác, và nếu có xảy ra một sự khác-biệt ý-kiến gì trong nhóm thì điều tốt nhất là tức khắc làm một Latihan để tiếp nhận được sự chỉ-dẫn từ bên trong nó phát hiện ra ở trong Latihan.

Như đã giảng ở trên, Latihan SUBUD phát nguyên từ quyền-lực của Thiêng-Liêng Cao-Cả và hoàn-toàn không bị ảnh-hưởng bởi những dục-vọng. Bởi thế cho nên hiền-nhiên chắc chắn là do và bằng cách làm Latihan SUBUD các vị sẽ có thể đạt được những quyết-định minh-bạch, ngõ hầu giữa các vị sẽ không xảy ra một tình-trạng mà tính-cách là : tranh giành nhau lẽ phải.

Thí-dụ như có sự bất đồng ý-kiến hoặc gay-go giữa những phụ-tá vi-lê ở trong nhóm còn có những người đem ra áp-dụng những lý-thuyết của một khoa-học huyền-bí nào đấy mà họ đã nghiên-cứu trước khi vào SUBUD. Trong trường-hợp này thì điều rất cần-thiết là cùng nhau làm Latihan để tiếp nhận được trả lời từ bên trong về câu hỏi : có còn cần áp-dụng hoặc thực-thi những lý-thuyết của một khoa-học huyền-bí nào trong sự tiếp nhận và làm Latihan không?

Theo kinh-nghiệm thu lượm được trong lúc chúng ta tiếp-nhận và làm Latihan SUBUD thì việc nhận được sự thật ở trong Latihan là do hoàn-toàn không dùng đến một lý-thuyết nào, ngoài sự chỉ tiếp nhận và chỉ theo cái gì nó lớn lên từ bên trong hoặc trỗi dậy từ bên trong. Và như thế chúng ta tin chắc rằng Latihan SUBUD hoàn-toàn không cần đến lý-thuyết của một khoa-học huyền-bí nào. Và cũng thật rõ ràng là Latihan tiến-triển một cách tốt đẹp và chúng ta càng tập lâu thì tình-trạng nội-tâm chúng ta càng thay đổi, để rồi chúng ta sẽ nhận được những chỉ dẫn rõ rệt rất ích-lợi cho đời sống của chúng ta.

Như thế — nếu các vị muốn chấp-nhận điều ấy — thì chắc chắn là chúng ta không còn cần dùng đến lý-thuyết của một khoa-học huyền-bí nào nữa, bởi vì sự thật là Latihan mà chúng ta đã tiếp nhận và thực-hành chính là một sự hướng-dẫn và diu-dắt phát-xuất từ quyền-lực của Thiêng-Liêng Cao-Cả ; nhờ Latihan SUBUD mà chúng ta được Thiêng-Liêng hướng dẫn và diu-dắt tới một đời sống cao-siêu đúng với ý muốn của Ngài.

Thỉnh thoảng cũng có khi xảy ra những lộn xộn hoặc chia rẽ trong một nhóm của tổ chức huynh-đệ SUBUD chỉ vì những sự xếp đặt do các phụ-tá đã ấn-định không phù hợp với ý-kiến

của nhân-viên trong ban quản-trị.

Tình-trạng này thật ra thì không thể nào xảy ra được bởi vì bổn phận và trách-nhiệm của các phụ-tá và của các nhân-viên trong ban quản-trị khác nhau.

Như các vị biết, bổn phận và trách-nhiệm của các phụ-tá như sau :

1 — Giải-thích cho những người muốn vào SUBUD ý-nghĩa và mục-dịch của SUBUD.

2 — Khai-mở những hội-viên mới và săn-sóc họ trong việc làm Latihan, và tổ-chức những ngày giờ tập.

3 — Xem xét tình-trạng của những hội-viên mới mở này để xem họ đã nhận và cảm thấy gì chưa. Nếu sau khi xem xét, thấy trong số những người mới mở có một vài người chưa nhận và cảm được cái thật-tại của sự khai mở thì các phụ-tá cần phải tổ-chức một cuộc khai mở khác cho họ. Và các phụ-tá cũng cần phải tổ-chức những buổi Latihan đặc-biệt cho những hội-viên tuy đã được khai mở từ lâu nhưng vẫn chưa tiếp-nhận và chứng nghiệm được cái thật-tại của SUBUD.

4 — Đến thăm hoặc liên-lạc bằng thư với các hội-viên đã lâu không thấy đến trụ-sở tập Latihan và hỏi vì lẽ gì mà đã lâu như thế họ không đến trụ-sở. Trong trường-hợp này các phụ-tá rất cần phải giảng cho họ hiểu sự cần-thiết của Latihan SUBUD.

5 — Đáp ứng lời thỉnh-cầu của các hội-viên SUBUD xin các phụ-tá làm Latihan gần các thân-nhân trong gia-đình họ bị đau ốm.

6 — Khai - mở cho những người muốn vào SUBUD tại những nơi chưa có nhóm SUBUD hoặc một cơ-quan nào của tổ-chức huynh-đệ SUBUD. Trong những trường-hợp này, sau khi khai-mở, các phụ-tá phải báo tin ngay cho các phụ-tá khác và các nhân viên ban quản-trị của nhóm họ.

7 — Cùng nhau làm Latihan trắc-nghiệm để trả lời những câu hỏi của các hội-viên.

8 — Đề-nghị một hội viên, hoặc nhiều hơn, làm phụ-tá; sau khi đã xét thấy họ đủ điều-kiện và nghe họ cho biết ý-định sẵn lòng nhận trách-nhiệm và bổn-phận của một phụ-tá. Về vấn-đề này, các phụ-tá cần phải đề ý đến số các hội-viên ngõ-hầu đừng để xảy ra trường-hợp một nhóm độ bốn mươi hội-viên có tới hơn hai mươi phụ-tá. Vì thế cho nên cần phải tính sao cho số phụ-tá trong một nhóm đừng quá mười phần trăm (10%) của tổng số hội-viên.

9 — Cho ban quản-trị những lời khuyên khi nào họ hỏi.

Còn về phần nhân-viên ban quản-trị thì bổn phận và trách-nhiệm của họ là đề ý đến và xếp đặt những việc liên-hệ đến các nhu-cầu ở bên ngoài, thí dụ như :

1— Giữ một sổ kê danh-sách các hội-viên và sửa soạn một chỗ để làm Latihan.

2— Giữ sổ sách kế-toán về tiền nhập và xuất.

3— Thư từ với các nhóm SUBUD tại các nước ngoài.

4— Quyết-định phân-suất đóng góp hoặc thu - thập những tiền quyên của các hội-viên.

5— Cấp tiền chi-phí vắng-phần cho các phụ-tá khi đi thăm các hội-viên đã lâu không đến tập tại trụ - sở hoặc khi đi làm Latihan cho thân-nhân đau ốm của các hội-viên.

5— Sửa-soạn đại-hội SUBUD nhóm họp tại địa-hạt của họ và gửi những đại-biểu cần-thiết đi dự Đại-Hội - Nghị - Quốc - Tế SUBUD tại nơi mà tất cả các nhóm tổ-chức huynh - đệ SUBUD đã ấn-định làm nơi tổ-chức Đại-Hội.

7— Tham dự buổi Latihan riêng của các phụ-tá. Điều này cần-thiết để cho các nhân-viên trong ban quản-trị và các phụ-tá gần gũi nhau luôn và có thể làm việc với nhau trong sự hòa thuận.

8— Khi nào có thể được thì thành lập một tổ-chức kinh doanh và lựa chọn những hội-viên thành-thạo để điều khiển và thực-hành các hoạt-động trong lãnh vực ấy. Điều này cần - thiết để cho các nhu-cầu của tổ-chức huynh-đệ SUBUD có thể được luôn

luôn đảm bảo và cũng đề cho tổ-chức huynh-đệ SUBUD có thể mở rộng hoạt-động công-tác ra lãnh - vực xã-hội nữa.

Vậy, nếu các vị nhớ đến sự phân-công như nói ở trên thì sẽ không thể nào xảy ra được sự bất đồng ý - kiến và chia rẽ giữa các phụ-tá và nhân-viên ban quản-trị khi các vị tiến-hành công việc để thực - hành một điều gì ích-lợi và quan-trọng cho tổ-chức huynh-đệ.

Nhưng thí-dụ nếu tuy thế mà vẫn còn xảy ra một sự bất ý-kiến giữa phụ-tá và nhân-viên ban quản-trị về một vấn - đề gì được coi là cần phải quyết-định thì tức thời các vị phải làm ngay với nhau một Latihan; Latihan này cần-thiết để các vị có thể tiếp-nhận được từ bên trong sự chỉ-dẫn cần phải theo để hành-động cho đúng.

Chắc các vị cũng đã nhận thức rằng sự điều - hành trong tổ-chức huynh-đệ SUBUD không giống như sự điều-hành của một hội chỉ thường định-đoạt về những vấn-đề thế - gian mà thôi; nó là sự điều-hành của một hội liên-quan đến những vấn-đề thuộc về thế gian và cả về tâm-linh nữa.

Bởi thế cho nên khi nào các vị muốn định-đoạt về một việc gì, dầu rằng việc này chỉ có tính - cách quan hệ về phương-diện thế-gian mà thôi, thì điều tốt nhất là các vị đừng bỏ quên cách làm trắc - nghiệm bằng Latihan, bởi vì, đối với các vị, Latihan này là một cái nguồn do đấy mà các vị có thể nhận được sự chỉ - dẫn mong muốn.

Còn như cách làm trắc-nghiệm mà Bapak đã nói đến nhiều lần thì nó như sau: trước khi làm Latihan, hãy đặt câu hỏi hoặc ở trong tâm hoặc nói lớn ra tiếng. Xong rồi quên hẳn câu hỏi ấy và không còn nghĩ ngợi đến một việc gì nữa, ngoại trừ việc quy-thuận Thiêng - Liền - Cao - Cả với một tấm lòng kiên-nhẫn, tin cậy và phục-tòng.

Nếu các vị có thể làm được như vừa nói thì chắc chắn

các vị sẽ nhận được nhanh chóng những chỉ-dẫn từ bên trong nó là những trả lời cho các câu hỏi đã đặt ra. Những chỉ-dẫn ấy phát-hiện dưới một hình-thức phù-hợp với cách vẫn thường làm Latihan của các vị, nghĩa là : nếu Latihan của các vị còn ở trình-độ cử-động và sức mạnh thì trả lời sẽ nhận được dưới hình thức cử-động và sức mạnh ; nhưng nếu Latihan của các vị đã thâm-sâu hơn thì những trả lời sẽ nhận được ở bên trong thâm-sâu, và các vị sẽ có khả năng hiểu được những trả lời ấy ngay khi nhận.

Trên đây là cách-thức để các vị định-đoạt nên hành-động như thế nào để cho trong bất cứ công việc gì cần phải quyết-định các vị sẽ không còn bị kiểm-thúc bởi những sức mạnh hạ đẳng nó phát hiện trong dục vọng của các vị nữa.

Sau cùng, ở trong một nhóm SUBUD tỉnh thoảng có một bầu không-khí chứng tỏ rằng có sự thiếu hòa-thuận giữa các hội viên. Sự-kiện này đáng lẽ không thể còn xảy ra được bởi vì trong tổ chức huynh-đệ SUBUD tất cả chúng ta đều phụng-sự Thiêng-Liêng Cao Cả, và trong Latihan, mà chúng ta đã tiếp-nhận được từ Thiêng-Liêng, chúng ta đã chứng-nghiệm thấy rằng sự trôi dạt của nội-tâm chúng ta đích thật là : sự huấn-luyện và diu-dắt chúng ta tiến về một đời sống cao-siêu, ở trong ấy chúng ta sẽ có thể trở thành những con người có những đức tính cao quý và trở nên những gương mẫu cho nhân-loại.

Cái tên SUBUD, như các vị đã biết, là do sự rút ngắn của những chữ Susila Budhi Dharma; những chữ này có nghĩa như là một biểu-trưng cho tính-cách của các vị, một biểu-trưng cho một đời sống đã được Thiêng-Liêng Cao-Cả ban cho ân-huệ để có thể tiếp nhận được sự giao-cảm với Ngài và để rồi các vị đạt được sáng-suốt và yên-tĩnh trong nội-tâm và có những đức tính cao quý.

Theo ý-nghĩa của chữ SUBUD, biểu-trưng cho tính-cách của các vị, thì sự thích-hợp cho các vị là phải có những cảm-xúc kiên-nhẫn, yêu-đương và thương-mến đối với những người khác. Các vị lại còn phải hơn thế nữa khi các vị đối đãi với chính

các anh chị em trong SUBUD là những người mà trong thực-tế đã cùng với các vị được biểu-trung như những con người có tư-cách Susila Budhi Dharma.

Các vị đã chứng-nghiệm được sự thật của nghĩa chữ SUBUD — một biểu-trung cho tính cách của các vị — mỗi khi các vị tiếp-nhận và làm Lalihan. Ở trong Latihan, tuy mỗi người tiếp nhận được riêng cho mình cái gì nó ứng hợp với nội ngã của từng người, nhưng các vị cảm thấy như không có gì chia cách người này với người khác.

Một bằng chứng của điều này là khi chúng ta thấy một người bỗng đứng đứng dậy, rời chỗ đang ngồi và đi đến một chỗ trong buồng có một hội-viên khác đang tập. Khi đến nơi người ấy bèn xoa cho người này và cho họ một vài lời khuyên nhủ để họ được tốt hơn lên. Ngoài ra, những sự việc ấy không phải chỉ xảy ra trong phạm-vi các hội-viên cùng một nước và một tôn-giáo mà thôi; giữa các hội-viên khác quốc-tịch và khác tôn giáo cũng không có gì sai khác cả.

Nhờ lại những gì xảy ra như thế trong Latihan, chúng ta tin chắc rằng quả thật Thiêng-Liêng muốn chúng ta sống hòa-hợp với nhau, yêu-mến nhau, giúp đỡ lẫn nhau và quý-hóa nhau. Bởi vậy, vì các vị sùng bái Thiêng-Liêng nên các vị phải tránh xa ảnh-hưởng của những dục vọng nó luôn luôn quấy rối sự hòa-hợp giữa các vị.

Nếu các vị muốn biết hơn về tính-chất những dục vọng nó ảnh-hưởng không tốt đến con người thì Bapak giảng như sau :

Dục vọng Murka : Ảnh-hưởng của dục vọng murka làm cho người ta hành - động như sau : Không thích nhường nhịn, không thích hạ mình xuống hàng thứ nhì, không mẫn-nguyện với tất cả những gì mình có ; tóm-tắt : người ấy thích-thú với địa vị cao, sang của mình, quyền-thế của mình và giàu-có của mình.

Dục vọng Ankara : Dục vọng Ankara làm cho người ta hành-động như sau : thích gây-sự, thích cãi-cọ, tóm-tắt : thích

làm cho bầu không khí đang yên - ổn bỗng đứng trở nên náo-động.

Dục-vọng Keinginan : Dục-vọng này là dục - vọng mong - muốn ; thỉnh-thoảng nó có ảnh-hưởng tốt nếu nó đi đôi với dục-vọng Djatnika, nói ở dưới đây, vì khi nào nó hòa-hợp với dục-vọng này thì nó làm cho người ta muốn sùng-bái Thiêng-Liêng Cao Cả, muốn thu-xếp mọi việc một cách yên-ổn, muốn giải-quyết mọi sự một cách công-bằng và muốn giúp đỡ những người cần giúp đỡ. Nhưng trái lại, khi dục-vọng Keinginan đi đôi với những dục-vọng Murka và Angkara (nói ở trên) thì ảnh-hưởng của nó có thể làm cho người ta hành-động như sau : muốn thắng người khác, muốn được quyền lực riêng cho mình, muốn giàu có riêng cho mình, và thêm vào đấy muốn làm những công việc không đưa đến sự hòa-bình, yên-ổn.

Dục-vọng Djatnika : ảnh-hưởng của dục-vọng này là làm thức-tỉnh nội-tâm người ta để họ nhớ đến bổn phận của họ ở trong đời là : ngoài việc tìm sự sung-sướng và yên-ổn ở đời, họ không muốn sao nhãng sự sùng-bái Thiêng-Liêng Cao-Cả.

Ảnh-hưởng của dục-vọng là như thế cho nên mong rằng các vị sẽ đề ý cẩn-thận đến nó. Như đã nói trên, khi các vị bắt đầu nhận được Latihan thì ngay từ khi ấy ảnh-hưởng của những dục-vọng bắt đầu bị loại trừ ra khỏi nội - tâm của các vị. Điều này có thể đem ví-dụ với sự hiện-diện của những dơ-bẩn trong một cái nhà bắt đầu được quét dọn. Vì thế nếu các vị còn bị ảnh-hưởng bởi những dục-vọng thì cũng giống y như là các vị đem trở vào trong nhà những dơ-dáy bẩn thỉu nó đã bị tống-xuất ra ngoài. Sự-kiện này có nghĩa là các vị tự tạo ra những khó khăn cho chính các vị.

Chắc hẳn là các vị không bị ảnh hưởng nhiều lắm bởi những dục-vọng nói trên, nhưng tốt đẹp biết bao nếu các vị có thể tránh được nó để cho sự hội-hợp giữa các vị chóng trở lại hòa-thuận và yên ổn như trước.

Bapak

(Trích *Pewartu Kedjimaan SUBUD-quyền IV số 1*).

Đ. Phác dịch

HỒI TƯỜNG LẠI

NHÓM SUBUD ĐẦU TIÊN

Bài của K. MANGOENDJAJA

Djakarta, Indonesia

☆ Đ.P. và SRIGATI dịch ☆



HỒI tháng mười năm 1947, khi tôi được Bapak khai-mở tại Jogjakarta—bấy giờ là kinh-dò tạm của Cộng-Hòa-Nam-Dương—thì nhóm SUBUD chưa được chính-thức tổ-chức. Cái tên SUBUD cũng chưa được biết và mãi đến vài năm sau tôi mới nghe thấy cái tên ấy. Cái gì mà chúng tôi làm lúc bấy giờ chỉ được gọi là «Latihan», có nghĩa là «luyện-tập». Khi ấy không có thủ-tục, không có thời-gian dự-bị, không có sổ sách ghi tên và cũng không có một hoạt-động gì của một tổ-chức thông-thường. Nhóm luyện tập cũng bấy còn bé nhỏ, mỗi buổi họp không quá 15 người. Như thế có lẽ là tốt nhất bởi vì chúng tôi làm Latihan ở trong buồng tiếp khách của Bapak, và buồng này không đủ rộng để chứa được nhiều người hơn. Về sau, khi tình-thế căng thẳng giữa Nam-Dương và Hòa-Lan và giới-nghiêm bắt đầu từ 22 giờ thì chúng tôi đến tập sớm hơn để chấm dứt Latihan trước giờ giới-nghiêm. Nhưng vào những ngày thứ bảy thì chúng tôi đến trước giờ giới-nghiêm rồi ở lại đấy suốt đêm.

Cái gì đã làm cho tôi cảm xúc nhất ngay từ buổi latihan đầu tiên, ấy là bầu không-khí yên-tĩnh của mỗi buổi họp. Trong khi chúng tôi chờ đến lượt mình làm latiham thì chúng tôi ngồi nghe Bapak nói chuyện. Những người có mặt tại đấy rất ít. Họ yên lặng hút thuốc, và có vài người hình như đang ngủ; điều này thoạt tiên làm cho tôi thấy chướng vì cho là một cử-chỉ không đúng chỗ. Nhưng khi Bapak hỏi họ điều gì thì họ trả lời ngay tức khắc, như vậy thì là họ không ngủ tí nào. Tôi không theo được hết tất cả những câu chuyện của Bapak vì phần nhiều Bapak nói

bằng tiếng Java mà tôi không hiểu mấy. Người ta có thể nghĩ rằng vì Bapak là một vị lãnh - đạo tinh-thần thì Bapak nói chuyện một cách nghiêm-nghị và trịnh-trọng, nhưng thật ra thì Bapak thường hay pha trò luôn và nói chuyện y như mọi người vậy. Thường thường thì trong những buổi họp của chúng tôi không có những đàm-thoại náo-nhiệt; dù sao, chúng tôi vẫn yên-lặng hơn là hay nói, Bapak bảo chúng tôi rằng khi nào chúng tôi đi tập thì chúng tôi hãy bỏ lại ở nhà những tư-tưởng của chúng tôi, vì nó có thể ảnh-hưởng đến latihan, Ngay cả đến những chuyện trò của các người ngồi bên ngoài, chứ đừng lượt làm latihan, cũng có những ảnh hưởng không tốt cho những người đang tập ở bên trong. Có lẽ vì theo lời dặn ấy mà trong các buổi hội. họp chúng tôi rất ít nói như thế.

Thỉnh-thoảng Bapak bảo chúng tôi tiếp-nhận (một chữ mà Bapak dùng để bảo làm trắc-nghiệm) nhưng khi ấy tôi mới chỉ là một người rất mới-mẻ trong SUBUD nên thường tôi chẳng cảm thấy gì và không thể tả được ra là thế nào. Sau này tôi mới hiểu rằng những lúc ấy Bapak làm trắc-nghiệm với chúng tôi; nhưng vào hồi bấy giờ thì tôi chẳng hiểu trắc-nghiệm là gì cả.

Có một lần Bapak hỏi : « Có ai đã trông thấy bễ đại-dương vô bờ bến chưa ? ». Chỉ có một người có mặt tại đây trả lời là có. Theo như tôi có thể hiểu được thì cái mà Bapak nói đến là một nơi không bờ bến và vĩnh-cửu mà một người phải trải qua khi rời bỏ cõi trần này. (Vào năm 1952, tôi gặp một hội-viên SUBUD, người Hòa-Lan, trong một buổi latihan hồi ấy họp ở nhà tôi; anh hội-viên ấy kể cho tôi nghe một kinh-nghiệm mà anh đã chứng được trong latihan và trong ấy anh đã trông thấy cái bễ đại-dương vừa nói. Tôi hỏi rằng trong suốt thời gian chứng-nghiệm ấy thì anh có còn ý-thức không; tôi được anh giảng cho biết là so sánh với cái ý-thức khi ở trong latihan thì cái ý-thức hằng ngày của chúng ta thật quả là rất bé nhỏ và chật-hẹp. Thi-dụ như khi chúng ta ở trong cái ý - thức hằng ngày thì chúng ta không thể thấy biết được một mảy may gì ở đằng sau lưng chúng ta, nhưng khi chúng ta ở trong cái ý-thức

kia thì chẳng có một chút gì chường-ngại về hết-tất cả khắp mọi phía.) (1)

Một hôm Bapak bảo tôi: «Hồi con còn là đứa trẻ rất bé, con đau nặng lắm. Bapak trông thấy một cái gì tựa như một cái nhọt ở dưới mắt bên phải của con. Cái ấy là cái gì thế?» Tôi thưa Bapak rằng theo như lời mẹ tôi kể lại thì hồi tôi còn là một đứa trẻ bé tôi bị đau nặng lắm và tôi có một cái nhọt ở dưới mắt bên phải. Vì khi ấy ở trong làng chúng tôi không có thầy thuốc cho nên mẹ tôi đã tự tay mổ cái nhọt ấy cho tôi bằng một con dao bẽp. Tôi lấy làm lạ rằng Bapak có thể trông thấy cái nhọt ấy sau bao nhiêu năm đã qua, tuy là ở bên ngoài không có một tí dấu vết gì cả.

Có một hôm vào một buổi họp mà Bapak vắng mặt, con rề Ngài là Pak Menggung thay mặt Bapak. Ông Pak Menggung giảng rằng nhờ làm Latihan mà những cảm-xúc của chúng ta trở nên bén-nhạy hơn, và thỉnh-thoảng có khi chúng ta tiếp-nhận được cảm-xúc của những người khác. Pak Menggung cũng nói rằng cảm-xúc của chúng ta có thể chuyển từ người này sang người khác được. Để có một bằng-chứng, tôi tự nguyện đem tôi ra làm thử-nghiệm. Ba lần ông Pak Menggung đọc đoạn mở đầu của Kinh Coran, và nghỉ một thời-gian rất ngắn giữa mỗi lần đọc. Xong rồi ông Pak Menggung hỏi tôi đã cảm thấy gì. Tôi rất lấy làm lạ là tôi đã có thể cảm thấy một sự khác-biệt giữa mỗi lần đọc, tuy cũng là những câu kinh ấy và

(1) Trong kinh Lăng Nghiêm (Phật-Giáo) cũng nói đến kinh-nghiệm này trong mấy câu kệ rất kló hiểu cho những ai chưa nhận được chứng-nghiệm:

Kiến kiến chi thời,	Khi thấy cái thấy
Kiến phi thị kiến,	Cái thấy (hằng ngày) chẳng phải là cái thấy ấy;
Kiến do ly kiến,	Cái thấy (ấy) do lìa cái thấy (hằng ngày)
Kiến bất năng cập	Cái thấy (hằng ngày) không thể nào bị kịp được.

cùng đọc một cách giống nhau. Lần đầu tiên thì tôi cảm thấy rất sung-sướng và tôi cười; lần thứ nhì tôi cảm thấy rất buồn và tôi muốn khóc; nhưng lần thứ ba thì tôi chẳng cảm thấy gì cả. Ông Pak Menggung giảng rằng như thế là đúng, và lý do mà lần thứ ba tôi đã không cảm thấy gì là vì ông ấy đã chuyển những câu kinh bằng trí-thức trong khi tôi lại tiếp nhận bằng cảm-xúc. Sự kiện này cũng giống như ta vặn một cái máy radio vào một tần số khác. Trí-thức chỉ có thể nhận được bằng trí-thức, và cảm-xúc chỉ có thể nhận được bằng cảm-xúc mà thôi.

Trong một buổi họp khác, Bapak bảo rằng nhờ Latihan chúng ta sẽ có khả-năng làm sống lại thân-thể của chúng ta, vì có thể nói được rằng ở trong tình-trạng hiện-tại thì thân-thể này là một cái thân-thể chết. Tất cả những bộ-phận của thân-thể chúng ta, từ đầu đến chân, sẽ có thể sống trở lại đề rồi nó sẽ có khả-năng tiếp nhận được sức mạnh của Thiêng-Liêng. Thế rồi Bapak bảo tôi tiếp-nhận và nói: «nếu mắt con đã sống thì nó sẽ hoạt động thế nào?» Tôi nhắm mắt lại và một lát sau tôi lấy làm lạ là hai mắt tôi bắt đầu cử-động ở trong ổ mắt, từ trên xuống dưới và từ phía bên này sang phía bên kia. Từ khi còn ngồi ở ghế nhà trường tôi đã biết rằng mắt người ta được giữ chặt tại chỗ bằng những bắp thịt, thế mà bây giờ nó lại tự cử-động một mình được. Bapak giảng rằng khi mắt người ta đã sống thì nó sẽ cử-động mà không bị chỉ phối bởi ý muốn của chúng ta. Về sau tôi thường nhận được kinh-nghiệm ấy ở trong Latihan. Bapak còn nói thêm rằng ngay cả sự hô-hấp của chúng ta cũng tự động nữa. Tôi không hiểu ý-nghĩa câu nói của Bapak là thế nào. Nhưng sau khi Bapak bảo tôi tiếp-nhận thì tôi thấy rằng bấy giờ tốc-độ và nhịp-điệu của sự hít không khí vào và thở không khí ra thay đổi mỗi lần, không lần nào giống lần nào. Về sau tôi nhận thấy là những cơ-quan hô-hấp của tôi thỉnh - thoảng lại tự luyện-tập ở trong Latihan. Ở trong một buổi Latihan khác, tôi có cảm-xúc như là tất cả những lông tóc của tôi ở trên thân-thể

đều đứng dựng lên và bắt đầu cử-động từ bên này sang bên kia như những cây lúa bị gió thổi. Cảm-giác ấy xác-thực đến nỗi tôi biết là khi ấy tôi không tưởng-tượng, nhưng tri-óc của tôi không tài nào hiểu được. Theo như Bapak nói thì hoạt-động của cảm-xúc khác hẳn hoạt-động của tri-thức và những cái gì mà tôi đã kinh-nghiệm được đều là đúng thật, tuy rằng đối với tri-thức thì những cái ấy không thể nào giảng được.

Tôi tập Latihan càng lâu thì tôi càng nhận xét thấy rõ là không có một cái gì có thể dấu diếm được. Ngay cả những sự việc mà chúng ta đã có thể giữ sâu kín cho riêng chúng ta mà thôi và không bao giờ đem ra bàn luận với ai, ngay cả những sự việc ấy cũng được đem ra ánh sáng. Nhưng hình như tất cả nhóm đều đặt một lòng tin cậy rất lớn lao vào Bapak cho nên không một người nào tỏ ra một dấu hiệu gì giận-giỗi hoặc bối-rối. Khi được Bapak hỏi là sự việc có đúng như thế này hoặc thế khác hay không thì đương sự luôn luôn thú nhận và trả lời là đúng. Họ không giận giỗi vì những bí-mật của họ đã bị tiết lộ. Chúng tôi cười một cách tự-nhiên và chọc ghẹo nhau một tí chút, nhưng chúng tôi hiểu rằng mỗi chúng tôi đều có những nhược điểm và thiếu sót riêng của mình. Chúng tôi hiểu là Bapak không đem chúng tôi ra làm một trò đùa, mà là Bapak cố giúp chúng tôi trông thấy những khuyết-điểm của chúng tôi. Chúng tôi biết rằng ở trong phương-pháp tu-tập tâm linh của chúng tôi không có sự vô-lý là muốn nhắm mắt làm ngơ như đui mù trước những lỗi lầm của chúng tôi, và chúng tôi hiểu rằng đường đi tinh-thần của chúng tôi dặt dấn đến nhiều khó khăn và chướng-ngại mà chúng tôi sẽ vượt qua.

Có một hôm Bapak bảo một người trong bọn chúng tôi vẽ cho mỗi người trong nhóm một bức ảnh của người ấy. Khi tôi nhìn lên những bức vẽ ở trên bảng đen thì tôi thấy nó không có một chút gì giống với những hình dáng con người cả; cho mỗi chúng tôi anh ấy vẽ một mớ đồ vật như cái nhà, cái cây, con dao, v.v. thế rồi Bapak giảng cho chúng tôi ý-nghĩa

của những bức vẽ ấy. Hình như là mỗi bức vẽ tượng trưng cho tình-trạng hiện-tại về phương-diện vật chất và tâm-linh của mỗi người chúng tôi, về bệnh tật, tiền-tài, sự giao dịch với vợ, v.v.. Chỗ vào một bức họa vẽ đầu một con dê với một chiếc vòng chung quanh cổ, Bapak giảng rằng cái sức mạnh nó hoạt-động ở trong đầu người ấy hẳn còn là sức mạnh của thú-vật chứ chưa phải là sức mạnh của con người. (Anh bạn, mà bức họa được Bapak giảng, nói một cách than-thở: « tôi đã tập Latihan được hơn mười năm rồi, thế mà đầu tôi vẫn còn là đầu một con vật.»)

Với một hội-viên khác mà bức hình ảnh là một con dao dứa lớn, Bapak bảo rằng sự giao-dịch của anh ấy với vợ hẳn còn ở mức-độ vật-chất. Bapak nói « Con dao dứa là một đồ dùng trong nhà mà ta không quý chuộng như một châu báu. Nó chỉ dùng để chẻ củi mà thôi. Con không thể để nó ở trên bàn ăn hoặc cất giữ nó ở trong buồng ngủ. Cái chỗ đúng cho sử-dụng của nó là ở trong bếp chứ không phải ở một nơi nào khác. Thế có nghĩa là tuy con đã lấy vợ từ nhiều năm rồi, nhưng vẫn chưa có sự giao dịch tâm linh giữa con và vợ con. Con không thể trách vợ con được bởi vì sự phát-triển tâm-linh của chính con hẳn còn lâu lắm mới thành tựu. Do nhờ sự phát-triển tâm-linh của chính con mà con sẽ có thể nâng vợ con lên một mức tâm-linh cao hơn.»

Với một hội-viên khác, Bapak cho một giải-thích như sau: « Bức vẽ con gà mới nở này biểu-trưng cho sự giao-dịch giữa con và vợ con. Một con gà còn bé tí như thế dùng để làm gì? Chẳng để làm gì cả; nó chưa để được trứng, và trong thực-tế con không thể dùng nó vào một việc gì, ngoại trừ việc con coi nó như một con vật cưng. Trong tiếng nói của xứ Java, người vợ được gọi là « garwa » có nghĩa là « một nửa của linh-hồn người đàn ông ». Điều này chỉ có thể đúng thật nếu cả hai người đã tới mức tâm-linh trong đó cả hai đều có linh-hồn con người, nếu không thì không thể nào có sự hợp-nhất tâm-linh được. Những chữ khác trong tiếng Java để chỉ người vợ là « rentjang wingking » có nghĩa: một người giúp đỡ trong nhà, và « sembah » có nghĩa: một người bạn ở trong nhà.

Đừng về phương-diện tâm-linh thì đối với nhiều người, vợ họ chỉ mới đúng hợp cho ý-nghĩa của hai chữ sau mà thôi.» (Anh hội-viên vừa được Bapak giải - thích hình - ảnh trên đây nói rằng Bapak đã nói đúng và anh ta cũng cảm thấy là anh eu-xử với vợ anh như vậy. Trước đây chưa đầy một năm, anh ấy mới cưới một cô vợ trẻ hơn anh ấy nhiều và người ta có thể dễ dàng lầm là con gái của anh.)

Khi đến lượt tôi thì tôi hồi-hộp mong rằng sẽ không có điều gì làm cho tôi bối-rối. Nhưng hình vẽ ở trên bảng đen là một mớ đồ vật mà tôi xét chẳng có liên-hệ gì với nhau cả. Có hình một cái núi với mặt trời vừa mới mọc ở trên đỉnh, hai cái cây còn bé, một cái đầu người mới thành hình chưa có tai, mắt và các cơ-quan khác, một mặt trăng lưỡi liềm và một con gà trống. Bapak giảng : « Cái núi có ý nghĩa là tổ-tiên của con thuộc giòng quý phái trong nước, có lẽ các vị ấy là con cháu của những quốc vương thuở xưa. Điều này được xác nhận bởi con gà trống nó là một biểu-trưng tỏ cho biết rằng ở trong người con có một số đức tính thuộc về giòng dõi vừa nói trên. Mặt trời vừa mọc ở trên đỉnh núi tượng trưng cho ánh sáng, và ánh sáng thì tượng trưng cho sự hiểu biết. Điều này có ý-nghĩa là rồi đây sẽ có ngày con nhận được ánh sáng giác ngộ do Thiêng-Liêng ban cho. Hai cái cây tượng trưng cho hai đứa con của con (vào hồi ấy tôi mới có hai con). Con trông thấy là nội-dung của hai đứa con ấy hãy còn là những sức mạnh của thảo-mộc ; chúng nó chưa có những linh-hồn con người. Sự kiện ấy không thể nào khác được ; con cứ trông trạng-thái tâm linh của chính con thì đủ biết. Linh hồn của con hãy còn ở mức phôi thai, mới có một cái đầu và cái đầu này cũng chưa được toàn vẹn, còn những bộ phận khác của thân thể thì hãy còn thiếu. Bởi vậy, con không thể nào tạo ra được những đứa con tiến hóa hơn về phương-diện tâm linh và có linh hồn người. Khi những đứa con ấy được cấu tạo ra thì tình trạng linh hồn con hãy còn thấp kém và chúng nó đã được cấu tạo do dục tính. Đến bây giờ thì con đã bắt đầu tiến triển về phương diện tâm linh và đạt đến mức phôi thai vừa nói. Mặt trăng là tượng trưng cho hạnh phúc của

con, mà hạnh phúc của con là ở trong tâm con và tâm con là ở trong vợ con. Điều ấy có ý nghĩa là tâm-cảm con chỉ được yên ổn, bình tĩnh khi nào cơ vợ con ở gần bên. Khi nào vợ con đi vắng thì con cảm thấy không yên-ổn. Nhưng khi trông thấy vợ con về thì tức khắc tâm-cảm con lại yên ổn trở lại. Vị trí của mặt trăng ở ngay đằng trước cái đầu mới phối thai cho biết là vợ con có một ảnh-hưởng lớn đối với con. Con không nhận thấy thế nhưng thật ra thì vợ con điều-khiển gia-đình chứ không phải là con».

Sau buổi latihan, tôi trở về nhà, kể lại cho vợ tôi nghe lời giải-thích của Bapak và hỏi vợ tôi rằng : có đúng thật là vợ tôi đã ảnh-hưởng tôi và lúc nào cũng chỉ hành-động theo ý riêng không? Tôi cảm thấy tôi đã hờn giận đôi chút, bởi vì từ trước cho đến bây giờ tôi vẫn cứ luôn luôn tưởng rằng tôi là người chủ-trương ở trong nhà!

Vợ tôi không chối cãi gì và chỉ cười mà trả lời rằng điều ấy là một bí-thuật của phụ-nữ.

Trích trong Subud North America News.

D.P và SRIGATI dịch.

TIN TỨC SUBUD



Ngày 11 và 12 tháng 8 vừa qua, cô Rientosari Werner, một bạn hội-viên SUBUD quốc-tịch Mỹ, đã ghé thăm Hội chúng ta trong cuộc hành-trình của cô từ Tjilandak đi Nhật-Bản. Ban quản-trị và ban phụ-lá đã tiếp đón cô một cách rất thân-nhật trong tình huynh-đệ. Trong tập san kỳ sau, chúng tôi sẽ lược thuật nhân-duyên nào đã đưa cô Rientosari vào SUBUD.

LATIHAN VÀ SỰ CHỮA BỆNH

(Trích theo tờ *Pewarla*)

* Bà N.V.C. dịch

NHÓM Phụ-Tá ở Tây Denmark viết thư thỉnh ý Bapak, nhất là về việc một nữ hội-viên, giáo sư về môn Hatha-Yoga. Vị hội-viên này than phiền về sự mệt mỏi và đau đớn về tâm-linh của bà ta. Bà ta cảm thấy «gánh nặng của bà nặng không thể giải thích được».

Đây là thư Bapak giả nhời cho các Phụ-Tá :

Bapak muốn nói rằng tình trạng của vị nữ hội-viên đã kể ở trong thư là do công việc của bà ta hoàn toàn phải như thế, vì khi bà ta chữa bệnh cho một người nào thì cảm xúc của bà ta đã hợp nhất với người đau, như thế bà ta cũng cảm thấy sự diễn-tiến của bệnh.

Tất nhiên là sau khi thực-hành phương-pháp trị bịnh này, đôi khi bà ta có thể sớm trở lại tình-trạng bình thường của bà ta, nhưng có nhẽ vì có nhiều người đau điều trị bằng phương pháp này và trong số đó có lẽ có một số người khá đau nặng, nên bà ta đã bị mắc bệnh thật sự.

Đây là sự thường xảy ra cho người nào làm công việc loại này.

Bapak sẽ không ngăn cản bà ta làm công việc này vì là công việc mà bà ta thích. Nhưng đối với chúng ta là những người hội-viên Subud đã trông cậy vào sức mạnh của Thiêng-Liêng Toàn-Năng để tiến tới sự an-lạc, hạnh phúc về vật chất và tinh thần, mà làm công việc loại này thì không thích hợp.

Như các bạn biết Latihan Subud là một latihan đã diễn tiến trong ta do sự quy-thuận sức mạnh Thiêng-Liêng Toàn-Năng. Như thế tất cả những sự việc đã có ở trong Latihan đều do ý muốn của Thiêng-Liêng; trong Latihan chúng ta chỉ tiếp nhận và theo bất cứ gì mà Thiêng-Liêng muốn.

Vì vậy Latihan Subud mà chúng ta tiếp nhận được thật quả là sự huấn-luyện và dẫn dắt do sức mạnh của Thiêng-Liêng.

Chúng ta đã được Thiêng-Liêng huấn-luyện và dẫn dắt để những nội cảm, tâm, trí và linh hồn chúng ta trở nên tốt đẹp, chân thực và cao quý. Điều này là cần thiết để chúng ta có thể trở nên những tạo-vật cao quý của Thiêng-Liêng và hiểu biết mục đích đời sống của chúng ta.

Để tiến tới tình-trạng tiếp nhận sự huấn luyện và dẫn dắt của Thiêng-Liêng, chúng ta phải kiên tâm, phục tùng và thành thật theo ý muốn của Tôn-Sư, tức là Thiêng-Liêng Toàn-Năng. Điều kiện này hết sức cần-thiết cho chúng ta. Các vấn đề khác như thực-hành phương-pháp này hay phương-pháp kia, hoặc theo các lý-thuyết căn cứ vào ý kiến của ông A. hay ông B, không nên đem vào trong Latihan, vì những lý-thuyết và phương-pháp đó chỉ gây ra sự hỗn loạn và khó hiểu trong khi tiếp nhận sự dẫn-dắt và huấn-luyện do sức mạnh của Thiêng-Liêng Toàn Năng.

...Ở đây cũng cần nói là ta không nên tập thói quen tập trung tư-tưởng, vì thật quả đây chỉ là sự làm cho ý chí của tâm ta mạnh, vững hơn, mà chính tâm là nơi trú ngụ của những dục vọng; dục-vọng «Djatismika» (đức tính thọ lãnh), dục-vọng ước muốn, dục-vọng kiêu căng, và dục-vọng nóng giận. Thường thì ba dục-vọng sau dễ thâm nhập nội cảm vì ảnh hưởng của sức mạnh hạ-đẳng và dễ làm cho con người có những đặc tính như: thích chiếm thế hơn, thích được trở nên một người thông minh nhất, danh tiếng nhất, có thế lực nhất và giàu có, và họ cũng không có tình thương đối với người đồng loại. Về bốn dục-vọng này chỉ có cái thứ nhất (đức tính thọ lãnh) Djatismika là chúng ta nên có. Nhưng nếu ta còn ham sử-dụng quyền-lực của Tâm và Trí thì không thể có đức-tính này được. Djatismika là một dục-vọng khiến người ta kiên tâm, quy-thuận và phục-tòng thành-thật trước quyền năng của Thiêng-Liêng Toàn-Năng. Chính là dục vọng này nó khiến cho các bạn có thể tiếp nhận và thực hành Latihan. .

Bà N. V. C.

THÔNGIỆP CỦA BAPAK

Cho Đại-Hội SUBUD Indonesia (lần thứ ba)

tại Malang, ngày 22-5-1964

ĐẶNG-PHÁC dịch



... **T**UY Đại-Hội SUBUD này là đại-hội của một tổ-chức, nhưng tổ-chức SUBUD là một tổ-chức huynh-đệ tâm-linh—nghĩa là một hội của những người cùng nhau sùng-bái Thiêng-Liêng—thế cho nên ta cần nhớ rằng tinh-chất của sự sùng-bái Thiêng-Liêng không thể tổ-chức được, vì làm sao mà tổ-chức được sự giao-tiếp giữa con người với Thiêng-Liêng? Nhưng con người có thể tổ-chức được sự giao-tiếp giữa con người với con người.

Ở trong địa-hạt tâm-linh thì các vị chỉ đối diện với một Thiêng-Liêng duy-nhất cho tất cả mọi người mà thôi. Nhưng vì là chúng ta hãy còn là những con người sống ở trong cõi trần này nên chúng ta còn cần đến một sự tổ-chức ngăn nắp cho đời sống của chúng ta ở trong cõi trần. Chúng ta là những con người, là những tạo-vật được Thiêng-Liêng tạo ra để sống ở thế-gian này, tất nhiên chúng ta không thể thoát khỏi được những sự cần-dùng, nghĩa là những thứ cần-thiết hằng ngày ở trong thế-gian.

Bởi vậy nên điều rất cần-thiết cho chúng ta là thành-lập trong nhóm của chúng ta một tổ-chức, một hội có quy-củ, để chúng ta có thể hiểu nhau và biết lẫn nhau. Sự xếp-dặt trong tổ-chức huynh-đệ tâm-linh SUBUD không có gì ngoài mục-dịch ấy, nghĩa là một sự xếp-dặt cho những thứ cần - thiết của chính chúng ta. Vì thế, trong công việc xếp - dặt, chúng ta rất cần phải thiết-lập nhiều quy-lệ để tổ-chức tất cả mọi thứ, ngõ hầu thỏa-mãn những nhu-cầu của chúng ta. Thí-dụ như mỗi khi chúng ta gặp nhau để nhóm họp thì cần phải có người sửa-soạn những đồ giải khát, không cần là những thứ thật tốt,

nhưng cần phải có một thứ gì, thí-dụ như nước trà.

Tất nhiên để cho chúng ta có nơi làm Latihan hoặc hội-họp và có đủ mọi thứ cần dùng khác thì cần phải chi-phí, nghĩa là phải có tiền. Tổ-chức của chúng ta cần phải để ý đến những vấn-đề ấy. Hơn thế nữa, ngoài việc chúng ta nghĩ đến những sự cần-dùng của tổ-chức trong chính nhóm của chúng ta, chúng ta còn cần phải mở rộng phạm-vi hoạt-động để góp tiền và góp sức dưới hình-thức những công-tác xã-hội đối với toàn-thể dân chúng ở ngoài Hội chúng ta nữa. Tất cả những thứ này đều cần đến tiền.

Thường-thường thì một cơ-quan xã-hội hoặc một tổ-chức hoạt-động trong lãnh vực xã-hội chỉ dựa vào cách xin tiền của người khác để rồi chuyển lại số tiền lạc - quyên ấy cho công chúng. Nhưng, trong trường hợp của chúng ta, Bapak hy-vọng rằng để phục-vụ mục-dịch vừa nói trên, chúng ta phải thiết-lập những cơ-sở kinh-doanh để những cái gì mà chúng ta cống - hiến cho công-chúng phát-xuất thật-sự từ sức-lực của chúng ta, từ sự thành-tâm của chúng ta, từ công-lao khó nhọc của chúng ta.

Việc từ-thiện ấy, dẫu không cần trưng bày ra nhưng chắc chắn mọi người đều biết nó xuất-phát từ đâu; và Thiêng - Liêng là Đại-Độ-Lượng, Thiêng-Liêng là Toàn - Giác, thì tất nhiên Thiêng-Liêng sẽ ban trở lại cho các vị một cái gì ngang bằng, nếu không phải là nhiều hơn, cái mà các vị đã làm, nhiều hơn cái mà các vị đã cho. Đây là hy-vọng của Bapak mà Bapak thấy rất cần chuyển tới các vị, ngõ hầu các vị có thể sống thật - sự một đời sống tốt lành.

BAPAK

Trích « *Pewartu Kedjiwaan SUBUD* »

vol. VI, N^o 2.

ĐẶNG-PHÁC dịch

VÀI CÂU HỎI CỦA HỘI-VIÊN SUBUD

(Tiếp theo)

☆ Bà SRIGATI dịch

Cũng hội -viên Subud nói trên ở Washington hỏi Bapak :

Có thể khai-mở cho một người không công-nhận Quyền-Lực Tối-Thượng của Thiêng-Liêng không ? Chúng tôi đã nghe nói rằng Bapak đã khai-mở cho những người vô-thần, vậy phải phân-biệt như thế nào ? »

Bapak trả lời :

« Đề trả lời câu hỏi này, Bapak sẽ nói rằng Bapak không thể nào khai-mở cho những người không muốn tin Thiêng-Liêng Toàn-Năng. Khi Bapak khai-mở cho một người nào thì bao giờ Bapak cũng nói với họ : « Bapak chứng-minh tâm-nguyên của con muốn sùng-bái Thiêng-Liêng Toàn-Năng bằng cách tập Latihan Subud. Bapak mong rằng trong lúc ấy con đừng nghĩ ngợi gì và chỉ chân-thành và kiên-tâm phó-thác mình cho Quyền-Lực của Thiêng-Liêng mà thôi ».

oOo

Một nữ hội-viên Subud tại Mỹ-Quốc rất buồn phiền lo lắng cho đứa con 20 tuổi của bà bị chứng bệnh rụng tóc. Chẳng có một ông bác-sĩ chuyên môn hoặc một nhà y-thuật nào chữa cho đứa con ấy được hiệu-nghiệm. Bởi vậy bà ấy hỏi Bapak rằng Subud có thể chữa khỏi được không ? Bà ấy lại cho biết là tuy bà đã vào Subud được 6 tháng mà bà ta vẫn chưa nhận được một sự giúp đỡ nào cả.

Bapak trả lời :

Một người mới vào Subud được ít lâu (hơn sáu tháng trong trường-hợp của bà) nhận được rất ít nên họ tưởng rằng gần như không có gì đã xảy đến với họ. Điều ấy rất thương. Bà cần phải thật sự kiên tâm và có cảm-xúc quy-thuận hoàn toàn và chân thành đối với Quyền-Lực của Thiêng-Liêng Toàn-Năng.

Còn về đứa con của bà thì bà vẫn cứ phải tiếp tục đi

thăm các y-sĩ và chuyên môn có thể giúp ích cho tóc của nó.

Trong Subud không ai có thể chỉ xin chữa khỏi bệnh rụng tóc mà thôi, bởi vì sự thật là ở trong Subud chúng ta phải sùng-bái Thiêng-Liêng theo ý muốn của Thiêng-Liêng.

Tuy nhiên cũng có thể là tập Latihan Subud có kết-quả làm cho tóc hết rụng và mọc trở lại như thường ; nhưng kết-quả ấy không thể bảo-đảm và cũng đừng mong chờ nó, vì tất cả đều tùy Quyền-Lực của Thiêng-Thiêng và Ân-Huệ của Ngài đối với người bệnh.

Bởi vậy, nếu đứa con bà thành tâm muốn thì người ta có thể khai mở cho nó, và nó sẽ làm Latihan y như bà đang làm.

Trích SUBUD (Pháp)

(số 15-16)

Mấy câu hỏi tại Đệ-nhị Đại hội-nghị quốc-tế SUBUD (July 1963, Briarcliff, New-York, U.S.A.).

Câu hỏi 6 : Chúng tôi phải làm gì nếu chúng tôi bị gọi ra quân-dịch và tham-dự những chiến-tranh của nước tôi?

Bapak trả lời : Đời sống của con người ở trên thế-gian này đòi hỏi người ta phải tổ-chức đời sống ấy một cách thích-nghi. Những luật-pháp do con người làm ra là cần-thiết cho con người, và vì thế những luật-lệ và sắc-lệnh thiết-lập trong một nước hiển-nhiên là có tính cách bó buộc xã-hội, bởi vì chính con người đã làm ra những luật-lệ và sắc-lệnh ấy. Chính các vị đã tạo những luật-pháp ấy thì các vị phải tuân theo nó. Lẽ tất-nhiên không phải là các vị đã tự chính mình làm ra, theo nghĩa đen, những luật-pháp này, bởi vì khi các vị ra đời thì nó đã có rồi ; tuy nhiên nó đã được thiết-lập do chính những đồng-bào hoặc cha mẹ, tổ-tiên các vị, như vậy có thể nói được rằng tất-cả những luật-lệ ấy đều là của các vị.

Những luật-lệ liên-quan đến quân-đội hoặc quân-dịch đều từ chính các vị mà ra. Nó đã được tạo ra với mục-dịch tăng-cường sức mạnh, hoặc vượt qua và đẩy lui những mối nguy-hiểm đe dọa các vị — bởi vậy các vị phải tuân theo nó vì nó là những luật-

pháp của chính các vị. Thật sự điều này là đặc-tính của một quốc-gia, bởi vì không một nước nào có thể thành-lập mà lại không có công-dân, và không có công-dân nào mà lại không có xứ-sở, vì lẽ một quốc-gia là do sự bao gồm toàn thể những người công-dân.

Đúng về phương diện tâm-linh, không có gì cấm đoán các vị làm nghĩa-vụ quân-dịch cả. Các vị không thể trốn tránh quân-dịch, bởi vì những luật-lệ về quân-dịch phát-xuất từ các vị mà ra ; nó là những luật-lệ do người làm và nó phải được tuân theo. Bởi vậy các vị không được làm một điều gì vi-phạm, chống đối với quốc-gia, chống đối với luật-pháp hiện-hành trong xứ-sở của các vị. Lại nữa, trong một số quốc-gia, nếu một người nào được lệnh gọi ra thi-hành quân-dịch mà từ chối không chịu làm, người ấy bị truy-tố và có thể mất quyền công-dân. Tất cả sự-kIỆN ấy cũng là một điều mà chính các vị đã quy-định và ban-hành — các vị đã quy-định và ban-hành những gì bó buộc xã-hội của các vị cũng như những gì không bó buộc xã-hội các vị. Nói một cách khác, những sự-kIỆN ấy đều là hành động của chính các vị, vì thế cho nên các vị phải có thái-độ liên-tục và tuân theo luật-pháp mà chính các vị là người đã có trách nhiệm tạo ra.

Trên đây là cách nói của Bapak để các vị biết rằng ở trong SUBUD không có một sự gì cản-trở các vị tòng quân để đáp-ứng lời kêu gọi của bôn-phận đối với xứ-sở các vị, nghĩa là để các vị phục tòng những luật pháp của chính các vị.

Nói với những hội-viên nào chưa tòng quân nhưng có thể sẽ được gọi ra quân dịch, Bapak cho biết là có nhiều binh-sĩ trong các nhóm SUBUD và có nhiều hội-viên SUBUD thi - hành quân-dịch. Bapak muốn nói điều ấy cốt để giải - thích mà thôi, chứ Bapak hy-vọng rằng sẽ không có chiến - tranh. Nhưng thí-dụ nếu có xảy ra chiến-tranh đi nữa thì một hội-viên SUBUD sẽ được dắt-dẫn từ bên trong. Người ấy không thể biết sự dắt - dẫn nó như thế nào, nhưng thường thường thì là để đưa đến tình-trạng tốt lành cho họ ; ít nhất thì cũng có thể là chỉ dẫn cho họ một con đường để không đi đến chỗ đau khổ. Điều này đã thường xảy ra ở Indonesia. Hồi trước đây có một số binh-sĩ theo SUBUD. Có một lần, trong lúc họ đang thi hành nghĩa - vụ, một trái bom đã sứt nổ đúng vào chỗ của họ. Độ mười lăm phút trước khi vụ nổ

xảy ra — chắc-chắn nó đã gây tai nạn lớn nếu xảy ra tại nơi đây vào giờ phút ấy — họ nhận được một chỉ - dẫn rõ ràng và chân họ bắt đầu đưa họ đi ra khỏi chỗ này. Vì tuy họ là binh sĩ và ra chiến-trường nhưng họ vẫn làm Latihan vào buổi tối như các hội-viên khác. Và thật sự đúng là vì thế cho nên họ đã rời bỏ khỏi chỗ sắp bị ném bom. Khi họ đã đi cách xa thì họ nghe thấy tiếng nổ, và rồi họ được tin và được chính mắt trông thấy là chỗ họ vừa mới rời khỏi đã bị dội bom. Việc này chỉ là một thí dụ mà thôi. Chắc-chắn là Bapak không mong các vị sẽ bị lôi cuốn vào chiến-tranh để rồi kinh-nghiệm điều vừa nói. Không! Nhưng may thay, ở trong SUBUD, với việc tập Latihan, người ta hành như biết trước khi sắp sửa có sự gì xảy đến; rồi nếu sự ấy xảy đến và nếu người ta lâm vào cảnh-ngộ khó-khăn thì, nhờ sự tiếp-xúc với quyền-lực cao-cả của Thiêng-Liêng mà các vị đã nhận được, các vị sẽ luôn luôn tiếp được sự dìu-dắt và hướng-dẫn, khiến cho các vị có khả-năng quay về con đường mà Thiêng-Liêng muốn. (1)

Câu hỏi 8 — Có đúng thật là ở trong SUBUD người ta có thể nhiễm vào trong người những sức mạnh hạ - đẳng hoặc những gì xấu xa và độc hại của người khác phát ra :

a) Trong lúc làm Latihan ?

b) Trong đời sống hằng ngày, do những hội-viên SUBUD và những người không ở trong SUBUD ?

Người ta có thể tránh sự-kiện ấy bằng cách nào không ? Nếu không thì người ta phải có thái - độ nào để không bị ảnh-hưởng hoặc suy-yếu đi ?

Bapak trả lời: Không có cách nào khác để tránh sự-kiện ấy ngoài việc làm Latihan. Nếu các vị cảm thấy bị ảnh-hưởng bởi những sức mạnh hạ-đẳng thì những sức mạnh này có thể phát xuất bất cứ từ nơi nào. Thí-dụ thỉnh thoảng nó có thể phát xuất từ ở chính các vị từ ở các bạn-hữu hoặc từ ở các người cùng đi đến sở làm việc với các vị; chúng ta rất dễ bị ảnh-hưởng bởi những sức mạnh hạ đẳng ấy. Các vị không thể thoát-ly được nó

(1) Chắc các anh, chị, em còn nhớ kinh-nghiệm bản thân của anh bạn quân-nhân Phạm-Phùng-Khánh, đăng trong tập san SUBUD số 1 tháng 1-3 năm 1965. Kinh-nghiệm của anh Khánh là một thí-dụ nữa chứng tỏ sự xác-thực của lời giảng trên đây của Bapak.

bằng sức mạnh của ý-chí, mà chỉ có thể thoát được bằng cách làm Latihan. Các vị có thể tự mình chứng-nghiệm điều này. Khi các vị ở sở làm việc về nhà — sau khi đã nghỉ ngơi nhiều — nếu các vị làm Latihan thì những tư-tưởng và cảm-xúc lộn-xộn và bất an biến mất, và các vị cảm thấy yên ổn và bình-tĩnh trở lại. Đây là cách để tránh, và để dứt sạch, mọi cảm-xúc khó chịu nổi dậy do ảnh-hưởng của những sức mạnh hạ-đẳng xâm nhập vào nội-cảm của các vị.

Câu hỏi 10 : Có những trường-hợp mà một hội-viên không phải là phụ-tá đã thụ-nhiệm nhiều và, vì lẽ không được phép làm một Latihan giải-xả (Cleansing Latihan), nên đã bị mệt nhọc. Vậy nên khuyên họ làm gì? Nên làm Latihan giải-xả với một phụ-tá? Hay là nên xin Bapak chấp nhận họ làm phụ-tá?

Bapak trả lời : Người hội-viên ấy không cần tham-dự vào buổi Latihan của các phụ-tá, nhưng họ có thể xin các phụ-tá, hoặc một phụ-tá, giúp-dỡ họ để làm Latihan với họ hoặc ở nhà hoặc ở trụ - sở, để cho cảm-xúc khó chịu của họ có thể được xả đi. Còn như có nên đề-nghị hội-viên ấy làm phụ-tá hay không thì là một vấn-đề để các phụ-tá suy-xét : các phụ-tá phải làm trắc-nghiệm xem hội-viên ấy có đảm-nhiệm được việc ấy hay không. Sau khi các phụ-tá đã làm trắc-nghiệm thì mới đến lượt Bapak xác-nhận sự đề-cử.

Câu hỏi 13 : Chúng tôi đã kinh-nghiệm được một lợi-ích lớn bằng cách thực-hiện một sự ngồi yên-lặng lâu-dài hơn trước, không nói chuyện, không nghỉ ngơi, chỉ thả lỏng tâm-trí (relaxing) trước khi bắt đầu tập. Xin Bapak vui lòng cho biết ý-kiến về việc này.

Bapak trả lời : Việc ấy chắc-chắn là tốt. Bapak đã luôn luôn nói, và nay lại nói lại, là trước khi làm Latihan, trong khi chờ đợi ở ngoài, các vị phải ngồi yên-lặng, kiên-tâm và đừng để mình bị lôi cuốn vào những cuộc bàn cãi hoặc những câu chuyện ba-hoa, bép-xếp. Như thế, thời gian chờ đợi ấy trở thành một sự sửa-soạn để sùng-bái Thiêng-Liêng, để rồi đến lúc các vị vào trong buồng tập các vị đã sạch-sẽ, đã ít bị xâm-nhập bởi những sức mạnh hạ-đẳng nó cư-trú ở trong tâm trí các vị.

Trích « The SUBUD Journal » (Mai - June 1965)

SRIGATI dịch

Nhớ lại vài lời khuyên của Bapak

oOo

« Cái gì mà Bapak đã nhận được, và cả các vị nữa cũng đã nhận được, đích thật là một ân-huệ của Thiêng-Liêng ban cho con người. Cái ấy bây giờ hoạt-động ở trong chúng ta mỗi khi chúng ta làm Latihan; nó hoạt động bằng một cách ở ngoài sự suy-nghĩ, ước-mong và ý-muốn của chúng ta. Các vị chớ sao-nhãng nó, chớ để nó thoát mất, chớ bao giờ xa - lánh nó một lần nữa, bởi vì nếu *cái này* không hiện-diện thì con người sẽ tiếp-tục sống trong hỗn-loạn, vì lẽ sự tìm kiếm Thiêng-Liêng không phải là dễ. Không; thật quả không dễ gì mà con người có thể biết được Thiêng-Liêng.»

oOo

« Dẫu bề đại-dương lớn đến chừng nào chẳng nữa, nếu các vị muốn mức nước bề bằng một cái ly thì các vị cũng chỉ có thể lấy được nhiều nhất bằng sức chứa đựng của cái ly mà thôi.

... Điều duy nhất mà chúng ta phải làm là quy - thuận hoàn-toàn Thiêng-Liêng và nhận-chịu bất cứ cái gì mà Thiêng-Liêng muốn ban cho chúng ta.»

oOo

« Vậy cần biết rõ Ý của đấng Thiêng-Liêng là: đặc-án mà Ngài đã ban cho tất cả các vị đây không phải chỉ dành riêng cho các vị mà thôi, mà còn để cứu-độ những người khác hiện chưa tiếp nhận được đặc-án ấy, khiến cho họ cũng có thể thưởng-thức, xúc cảm và nhận được Ân-Huệ, Tình Yêu và Lòng Thương-Xót của đấng Chí-Tôn ban cho nhân loại.»

☆

« Làm phát-triển SUBUD không có nghĩa là chúng ta ảnh-hưởng người khác để cầu lấy sự tốt lành hoặc lợi-ích riêng cho chúng ta. Trái lại, chính là để đem lại tốt lành và lợi ích cho những người sẽ tiếp nhận được SUBUD, vì lẽ rồi họ sẽ có những phương-tiện để tự sửa chữa lấy mình, vì rồi

đây họ sẽ tiến tới sự yên ổn tâm-trí, và thân tâm họ sẽ không còn dễ bị lung-lạc khi hoàn-cảnh của họ có những điều khó khăn hoặc đe-dọa làm họ đau đớn, khổ sở.

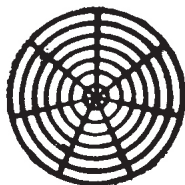
Nhưng chúng ta đừng quên rằng vì lẽ tâm-cảm con người đã bị chi-phối quá nhiều bởi những sức mạnh vật-chất nên nhân-loại, nói chung, sẽ không tin tưởng vào một điều gì nếu họ không trông thấy những kết quả hiển-nhiên mà họ có thể thu lượm được, thí dụ như sức khoẻ hoặc sự làm ăn dễ-dàng trong đời sống hằng ngày. Bởi vậy những cố gắng của chúng ta để phát-triển SUBUD và để làm cho nhân-loại đón nhận SUBUD cần phải đi đôi với những sự giúp đỡ thông-thường, như cấp chỗ nương-tựa cho kẻ bị hoạn - nạn, đau khổ, cho những người không thể tự mình nhận thấy đường đi chân-chánh, những người già cần nuôi dưỡng và những trẻ không ai săn sóc, lập trường học và nhà thương. Mục-tiêu của những công-tác ấy là để những vị nào đã thu lượm được kinh-nghiệm trong Latihan có cơ-hội hoạt-động và, như vậy, có dịp dắt dẫn các bạn mà họ săn sóc — tức là những người đau ốm, bệnh tật, bị hoạn-nạn, già yếu, v. v. — đến chỗ biết sùng-bái, phụng-sự đấng Chí Tôn. Như thế, những người này sẽ giác-ngộ được đường lối chân-chánh để mà sống.

Một điều chắc chắn là sự giúp đỡ của chúng ta đối với những người bạn ấy sẽ không thu hẹp trong phạm vi các nhu-cầu bên ngoài, mà còn dần dần đi sâu vào nội-tâm của họ; như vậy những người được chúng ta giúp đỡ rồi ra sẽ có khả-năng tự mình sùng-bái, phụng-sự đấng Chí-Tôn y như chúng ta.

Những trẻ được giáo-hóa trong một bầu không-khí linh-hoạt của tâm-linh — nghĩa là được tiếp nhận ảnh-hưởng của các thầy giáo có tu-tập SUBUD — sau này sẽ trở nên những người lớn — đàn ông hoặc đàn bà — làm ăn sinh sống phát đạt và biết cách xử sự đúng đường. Không những thế, những người ấy sẽ còn có khả-năng dùng kiến-thức và tài sản của mình để cải-thiện đời sống chung của toàn thể nhân-loại trong thế-gian.»

BAPAK

Hội SUBUD VIETNAM



TRUNG-ƯƠNG SAIGON : 306/328, đường Hồng-Thập-Tự.

Giờ Latihan : Mỗi ngày từ 17 giờ đến 19 giờ.

Thứ hai và thứ sáu : thêm buổi
Latihan 20 g 30 — 21 giờ.

Chủ nhật : 18 giờ — 18 giờ 30.

Chi-Hội ĐALẠT : c/o Ô. Trần-văn-Đàm
64, Hoàng-Diệu.

Giờ Latihan : Thứ ba và thứ bảy : 18g. — 18g.30

Chi-Hội PHƯỚC-TUY

Chi-Hội MỸ-THO

Các nhóm SUBUD tại: Ban-Mê-Thuột, Bắc-Liêu, Bến-Tre, Biên-Hòa, Bình-Dương, Cần-Thơ, Châu-Phú, Gò-Công, Hà-Tiên, Huế-Kiến-Hòa, Mỹ-Tho, Nha-Trang, Ninh-Thuận, Phan-Thiết, Quy, Nhơn, Rạch-Giá, Thủ-Đức, Tây-Ninh, Vĩnh-Long, Vũng-Tàu-
(muốn biết địa-chỉ xin liên-lạc với Văn-phòng Trung-ương).

Số này 32 trang, giá in : 7\$00